

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 11 -11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Liên

2. Ông Phùng Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Doãn Khắc Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thắng, và bà Thiều Khánh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở hội trường xét xử UBND xã Ng, huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Văn N; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam, Sinh ngày 20/01/1997 tại: huyện V, tỉnh H; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Ng, huyện V, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Bố đẻ: Lý Văn M, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Lý Thị G, sinh năm 1976; Anh, chị em ruột: Có 03 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2022, hiện bị cáo Lý Văn N đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh H theo Lệnh tạm giam số 06/LTG-CQĐT ngày 01/8/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V; Hôm nay có mặt.

Bị hại: Đặng Văn T, Sinh năm 1988, HKTT: Thôn Ng, xã B, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn N: Ông Nguyễn văn L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Hôm nay có mặt;

Những người làm chứng:

- Anh Lý Văn Ch, Sinh năm 2003, HKTT: Thôn T, xã Ng, huyện V. Có mặt;

- Anh Bàn Ngọc H, Sinh năm 1994, HKTT: Thôn T, xã Ng, huyện V. Vắng mặt;

- Anh Đặng Văn H, sinh năm 1997, HKTT: Thôn L, xã Ng, huyện V. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/07/2022, Lý Văn N, sinh năm 1997, HKTT: Thôn T, xã Ng, huyện V, tỉnh H. Điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1 - 238.04 (*Nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, xe cũ đã qua sử dụng*) di chuyển từ xã Ngọc Linh về nhà tại thôn T, xã Ng, huyện V, tỉnh H. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã Ng, huyện V, tỉnh H thì gặp Đặng Văn T, sinh năm 1988, HKTT: Thôn Ng, xã B, huyện V, tỉnh H đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 298.18 (*nhãn hiệu SYM; loại xe ELEGANT; Màu sơn: Đỏ – Đen – Bạc*). Lúc này, T đang dừng xe ở đường để nghe điện thoại (*Đầu xe mô tô quay về hướng đi xã Ng, xe mô tô đang trong trạng thái hoạt động, bật đèn hành trình chế độ chiếu gần*). Thấy vậy, N dùng xe chửi T “*Mày dùng xe thế muốn tao đâm chết à?*”. Nói xong, N xuống xe, đi bộ đến vị trí T đang ngồi trên xe mô tô, dùng tay phải tát 01 (*Một*) phát trúng vào vùng mặt của T, sau đó N dùng tay phải rút chìa khoá từ ổ khoá xe mô tô của T. Sau khi rút chìa khoá xe mô tô của T, N tiếp tục dùng tay phải tát liên tiếp hai đến ba phát vào vùng mặt của T. Bị N đánh T hoảng sợ nên đã để lại xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 298.18 và bỏ chạy về hướng đường đi xã Ng. Sau khi T bỏ chạy, N để xe mô tô của N ở vị trí đã đánh T và nổ máy xe của T nhưng không được do xe của T đã hết xăng nên N dắt xe của T đi bộ theo hướng đi xã Ng để mang xe về nhà mình. Khi N dắt xe đi được khoảng hơn 300m, thì thấy Bàn Ngọc H, sinh năm 1994, HKTT: Thôn T, xã Ng, huyện V cầm đèn pin đi đến chỗ N và hỏi “*Xe của ai?*”, N trả lời “*Xe của bọn đánh bạc cấm bị hết xăng*”. Thấy vậy, H đi ra đằng sau xe, dùng hai tay cầm vào giá đỡ hàng đằng sau rồi hộ N đẩy xe tiếp tục đi theo hướng xã Ng. Khi cả hai đẩy xe đến đoạn đường vào nhà H, N để xe tại lề đường bên trái và đi bộ quay lại vị trí xe mô tô biển kiểm soát 23H1-238.04 của mình để trước đó và điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 05 phút sau, N điều khiển xe mô tô BKS 23H1 - 238.04 quay lại nhà H. Khi vào nhà H, N gặp Lý Văn Ch, sinh năm 2004, HKTT: Thôn T, xã Ng, huyện V đang chơi ở nhà H. N nhờ Ch ra hộ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 298.18 đi về, Ch đồng ý và đi theo N đến vị trí dựng xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 298.18. Do chiếc xe này bị hết xăng nên N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1 - 238.04 chở Ch đi mua 01 lít xăng tại nhà Chương Văn T, sinh năm 1978, HKTT: Thôn T, xã Ng, huyện V, tỉnh H. Sau khi mua được xăng, N và Ch quay lại chỗ vị trí để xe và đổ xăng vào xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 298.18. Sau đó Ch điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 298.18, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1 - 238.04 cùng nhau đi ra thị trấn V, huyện V. Khi cả hai đi đến khu vực Km 18 thị trấn V, huyện V thì gặp bạn của N là Đặng Văn H, sinh năm 1997, HKTT: Thôn L, xã Ng, huyện V), H điều khiển xe mô tô BKS 23H1- 173.17. Lúc này, cả ba người rủ nhau đi hát Karaoke, nhưng do không có tiền để trả nên N đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô BKS 23B1 - 298.18 mà N đã lấy được trước đó của T. Tại đây, N, H, Ch mỗi người điều khiển một xe đi đến một quán cầm đồ (*Không nhớ rõ địa chỉ cụ thể*) để cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 298.18 nhưng không ai ra mở cửa. Cả ba người tiếp tục đi đến khu vực km 17 quốc lộ 2, vào 01 (*Một*) quán ăn đêm (*Không nhớ rõ địa chỉ*

cụ thể) hỏi cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 298.18 nhưng chủ quán nói là không có tiền nhận cầm cố tài sản. Sau đó cả ba người cùng nhau đi đến quán hát karaoke của anh Lê Thanh C, sinh năm 1990, HKTT: Tổ 15, thị trấn V, huyện V. Quán hát tại thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H. Tại đây N tiếp tục hỏi cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 298.18 nhưng do chiếc xe này không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xe nên C không nhận cầm cố. Thấy N không cầm cố xe được nên H đã lấy xe mô tô BKS 23H1- 173.17 có giấy tờ của mình ra cầm cố. Sau đó cả ba người cùng nhau vào hát Karaoke ở quán của C. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày thì N điều khiển xe mô tô BKS 23H1 - 238.04, H chở Ch bằng xe mô tô BKS 23B1 - 298.18 về nhà H tại thôn L, xã Ng để ngủ. Đến khoảng 10 giờ, ngày 28/7/2022, sau khi nhận được thông tin lực lượng chức năng đang tìm chiếc xe mô tô BKS 23B1 - 298.18 thì N bảo Ch điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 298.18 đi về trả, còn N tiếp tục ngủ đến khoảng 14 giờ thì đi về nhà sau đó ra Công an xã N làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 30/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận:

- Giá trị của xe mô tô BKS: 23B1 – 298.18; nhãn hiệu: SYM; số loại: ELEGANT; Số khung: 10LHFH017536; Số máy: MSACDH017536; xe đã qua sử dụng (Đăng ký lần đầu ngày 09/12/2016) là: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng);

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 67/TgT ngày 09/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với Đặng Văn T là 0% (Không phần trăm);

Trước Cơ quan điều tra, Lý Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình (Từ BL số 94 đến BL số 115), phù hợp với lời khai của bị hại (Từ BL số 117 đến BL số 122); phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường (BL số 31 – 31a), biên bản thực nghiệm điều tra (BL 39 – 40) và lời khai người làm chứng (Từ BL số 126 đến BL số 143) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Đối với Bàn Ngọc H – là người giúp Nam đẩy chiếc xe mô tô BKS 23B1 - 298.18, Lý Văn Ch – là người giúp Nam điều khiển chiếc xe mô tô BKS 23B1 - 298.18, Đặng Văn H – là người cùng N, Ch đi tìm quán để cầm cố chiếc xe mô tô BKS 23B1 - 298.18: Quá trình điều tra xác định, việc Lý Văn N thực hiện hành vi cướp chiếc xe mô tô BKS 23B1 - 298.18 của T thì H, Ch và H đều không biết, do N chỉ nói với H, Ch là chiếc xe này có được là do người khác đánh bạc thua cầm cố cho N, còn H không hỏi về nguồn gốc chiếc xe. Do đó, không xem xét xử lý hình sự đối với H, Ch và H.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) xe mô tô BKS 23B1 – 298.18, nhãn hiệu SYM; loại xe ELEGANT; Màu sơn: Đỏ – Đen – Bạc;

- 01 (Một) xe mô tô BKS 23H1 – 238.04, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, xe cũ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 23B1 – 298.18 là tài sản của Đặng Văn T, xét không cần thiết phải tạm giữ thêm, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản

cho chủ sở hữu. Đối với chiếc xe mô tô BKS 23H1 – 238.04 là tài sản của Lý Văn N, quá trình điều tra N đã ủy quyền cho mẹ đẻ của Nam là bà Lý Thị G, sinh năm 1976, HKTT: Thôn T, xã Ng, huyện V, tỉnh H để xin lại chiếc xe về sử dụng. Xét thấy, không cần thiết phải tạm giữ thêm, việc trả lại xe không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho bà Lý Thị G;

Phân dân sự:

Quá trình điều tra, do Lý Văn N đã bị bắt nên mẹ đẻ của Lý Văn N là bà Lý Thị G đã đại diện cho Nam bồi thường số tiền là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) cho bị hại Đặng Văn T bao gồm tiền bồi thường sức khỏe, chi phí đi lại và các chi phí khác. Ngoài ra Đặng Văn T không có yêu cầu gì thêm, do đó không xem xét xử lý.

Tại cáo trạng số: 30/CT-VKS - VX ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với bị cáo Lý Văn N về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Lý Văn N khai nhận. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/07/2022, Lý Văn N khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1 - 238.04 (*Nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, xe cũ đã qua sử dụng*) di chuyển từ xã Ngọc Linh về nhà tại thôn T, xã Ng, huyện V, tỉnh H. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã Ng, huyện V, tỉnh H thì gặp Đặng Văn T đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 298.18 (*nhãn hiệu SYM; loại xe ELEGANT; Màu sơn: Đỏ – Đen – Bạc*). Lúc này, T đang dừng xe ở đường để nghe điện thoại. N đã có hành vi dùng tay phải tát 01 (*Một*) phát trúng vào vùng mặt của T, sau đó N dùng tay phải rút chìa khóa từ ổ khóa xe mô tô của T. Sau khi rút chìa khóa xe mô tô của T, N tiếp tục dùng tay phải tát liên tiếp hai đến ba phát vào vùng mặt của T. Bị N đánh T hoảng sợ nên đã để lại xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 298.18 và bỏ chạy về hướng đường đi xã Ng. Sau khi T bỏ chạy, N để xe mô tô của N ở vị trí đã đánh T và nổ máy xe của T nhưng không được do xe của T đã hết xăng nên N dắt xe của T đi bộ theo hướng đi xã Ng để mang xe về nhà mình. Sau đó N đã sử dụng chiếc xe lấy của T đem đi với ý định cầm cố để lấy tiền tiêu sài. Như vậy hành vi của bị cáo Lý Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS 2015

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị hại nhất trí lời khai của bị cáo, mẹ bị cáo đã thay bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại các bên đã thỏa thuận xong phần trách nhiệm dân sự. Bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo;

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của bị hại; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn N phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS năm 2015;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt đối với bị cáo từ 40 tháng đến 46 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị Giữ trong trường hợp khẩn cấp (Ngày 29/7/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, mẹ đẻ của bị cáo đã đại diện cho bị cáo bồi thường số tiền là 15.000.000đ cho bị hại Đặng Văn T. Ngoài ra, Đặng Văn T không có yêu cầu gì thêm, do đó không xem xét xử lý;

Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô BKS 23B1 – 298.18 là tài sản của Đặng Văn T, xét không cần thiết phải tạm giữ thêm, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Không đề nghị xem xét;

Đối với chiếc xe mô tô BKS 23H1 – 238.04 là tài sản của Lý Văn N, quá trình điều tra N đã ủy quyền cho mẹ đẻ của N là bà Lý Thị G, sinh năm 1976, HKTT: Thôn T, xã Ng, huyện V, tỉnh H để xin lại chiếc xe về sử dụng. Xét thấy, không cần thiết phải tạm giữ thêm, việc trả lại xe không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho bà Lý Thị G. Không đề nghị xem xét;

Về án phí, quyền kháng cáo: theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo Lý Văn N: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, về án phí đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo N nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa sai những lỗi lầm đã mắc phải, sớm được quay trở về cùng gia đình, cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/07/2022, Lý Văn N, sinh năm 1997, HKTT: Thôn T, xã Ng, huyện V, tỉnh H. Tại đoạn đường thuộc thôn L, xã Ng, huyện V, tỉnh H đã có hành vi dùng tay tát nhiều lần vào mặt Đặng Văn T, Sinh năm 1988, HKTT: Thôn Ng, xã B, huyện V, tỉnh H, rút chìa khóa của chiếc xe mô tô của Đặng Văn T làm cho T sợ hãi bỏ chạy sau đó N đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 298.18 (*nhãn hiệu SYM; loại xe ELEGANT; Màu sơn: Đỏ – Đen – Bạc*) của Đặng Văn T. Như vậy

hành vi của bị cáo Lý Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS 2015, như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm;

...”

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng;

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã chủ động tác động đến gia đình để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Ngoài ra bị cáo còn là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy, bị cáo Lý Văn N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015;

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo cũng nhận biết được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do suy nghĩ nông nổi, bộc phát, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Cần phải có một mức án đủ nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, cũng như phòng ngừa chung đối với loại tội phạm về trật tự công cộng, để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình tuy nhiên bị cáo còn chưa thực sự thành khẩn khai báo. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã chủ động tác động đến gia đình để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Ngoài ra bị cáo còn là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

[6] Đối với Bàn Ngọc H, Lý Văn Ch và Đặng Văn H. Quá trình điều tra xác định, việc Lý Văn N thực hiện hành vi cướp chiếc xe mô tô BKS 23B1 - 298.18 của Đặng Văn T thì H, Ch và H đều không biết, do N chỉ nói với H, Ch là chiếc xe này có được là do người khác đánh bạc thua cầm cố cho N, còn không hỏi về nguồn gốc chiếc xe nên không có cơ sở xem xét xử lý hình sự đối với H, Ch và H. HĐXX không xem xét;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, mẹ đẻ của bị cáo đã đại diện cho bị cáo bồi thường số tiền là 15.000.000đ cho bị hại Đặng Văn T. Ngoài ra, Đặng Văn T không có yêu cầu gì thêm. Do vậy HĐXX không đề cập giải quyết;

[8] Về vật chứng: Không;

[9] Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí và bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo N;

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

Tuyên bố bị cáo Lý Văn N phạm tội Cướp tài sản;

Xử phạt bị cáo Lý Văn N 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị Giữ trong trường hợp khẩn cấp (Ngày 29/7/2022);

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

2. Trách nhiệm dân sự: Không;

3. Về vật chứng: Không;

4. Án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn N.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 11/11/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

Đặng Hồng Tường

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**